

# GIÁO HỘI CÔNG GIÁO HOÀN VŨ ĐỐI VỚI CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN VÀ VIỆC THỰC HÀNH CỦA CÔNG GIÁO TẠI VIỆT NAM

TS TRẦN HỮU HỢP

Hội Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Cần Thơ

TS VÕ THỊ KIM THU

Học viện Chính trị khu vực IV

• **Tóm tắt:** Công giáo là một tôn giáo thế giới, có lực lượng tín đồ đông đảo trải khắp năm châu lục, có nguồn lực to lớn và đa dạng. Đặc điểm nổi trội của Công giáo so với các tôn giáo khác, đó là tính thống nhất toàn cầu về nhiều lĩnh vực: hệ thống tổ chức giáo hội, đường hướng mục vụ, đào tạo giáo sĩ, giáo lý, giáo luật và lễ nghi. Đường lối chống chủ nghĩa cộng sản (CNCS) của giáo hội Công giáo hoàn vũ đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan điểm chính trị của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

• **Từ khóa:** Giáo hội Công giáo hoàn vũ, văn kiện Vaticano II, giáo hội Công giáo Việt Nam, Thư chung Hội đồng giám mục Việt Nam

## 1. Giáo hội Công giáo hoàn vũ đối với chủ nghĩa Cộng sản

Đường hướng hoạt động hiện hành của Công giáo thế giới thể hiện trong các văn kiện của Công đồng Vaticano II. “Công đồng là hội nghị các giám mục của giáo hội Công giáo hay Chính Thống giáo, được thẩm quyền Hội thánh triệu tập, để cùng bàn bạc và đưa ra những quyết định liên quan đến đức tin và kỷ luật Hội thánh”<sup>(1)</sup>. Cuộc hội nghị này cũng được gọi là Công đồng chung, để phân biệt với công đồng riêng của một miền. Trong lịch sử giáo hội Công Giáo, cho tới nay đã có tất cả 21 Công đồng chung. Công đồng Vaticano II là Công đồng chung thứ XXI của giáo hội Công giáo, do giáo hoàng Gioan XXIII triệu tập, diễn ra tại Vaticano từ năm 1962 đến năm 1965. Công đồng Vaticano II đã có bốn kỳ họp, mỗi kỳ họp kéo dài từ 3 đến 4 tháng. Công đồng Vaticano II đã bàn bạc, quyết nghị thông qua 16 văn kiện gồm 4 Hiến chế, 9 sắc lệnh, 3 tuyên ngôn. Các văn kiện của Công đồng Vaticano II là đường hướng hoạt động hiện hành của giáo hội Công Giáo hoàn vũ, thể

hiện xu hướng canh tân, hoà giải, sám hối, thích nghi, đoàn kết, đối thoại, yêu thương và phục vụ. Đây cũng là nền tảng để giáo hội Công giáo Việt Nam đề ra đường hướng mục vụ của mình.

Giáo hội Công giáo hoàn vũ có một lịch sử chống CNCS lâu đời. Ngay từ thập niên 1920, Tòa thánh Vatican đã lên án Liên Xô là một “nhà nước vô thần”. Ngày 19-3-1937, giáo hoàng Piô XI, đã ra một Thông điệp chống cộng cho toàn thể giáo dân trên thế giới (Thông điệp Divini Redemptoris), trong đó lên án “Chủ nghĩa vô thần được lãnh đạo bởi Bolshevik” Vai trò của giáo hoàng Gioan Phaolô II đối với sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Ba Lan, các nước Đông Âu và Liên Xô đã được báo chí đề cập, phân tích rất nhiều, cho thấy giáo hội Công giáo không chỉ chống cộng sản trên lý thuyết mà còn có những hoạt động cụ thể.

Ngày nay, quan điểm của Công giáo thế giới đối với CNCS được thể hiện trong Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hôm nay của Công đồng Vaticano II. Hiến chế này đã xác định

“... Phải coi vô thần là một trong những thực tại trầm trọng nhất của thời đại chúng ta”<sup>(2)</sup>. Hiến chế này cho rằng CNCS là vô thần và lập luận CNCS chủ trương giải phóng con người, giải phóng kinh tế, xã hội một cách toàn diện mà bản chất tôn giáo làm ngăn cản sự giải phóng đó, bởi tôn giáo đặt niềm hy vọng của con người trong ảo tưởng về một cuộc sống đời sau. Trên cơ sở lập luận đó, Hiến chế đã đưa ra suy luận “... Ở đâu những cán bộ của thuyết này (thuyết vô thần - chú giải của tác giả) nắm được chính quyền thì ở đó họ ra sức tiêu diệt tôn giáo cách tàn bạo, để truyền bá vô thần, cách riêng trong việc giáo dục thanh thiếu niên, họ sử dụng mọi phương tiện và áp lực mà chính phủ cộng sản có ở trong tay”<sup>(3)</sup>. Giáo hội Công giáo thế giới xác định thái độ trước CNCS: “Hội thánh không ngừng đau đớn lên án cách gắt gao chủ nghĩa trên (CNCS - chú giải của tác giả bài viết) và những hoạt động độc hại của họ, đi ngược với lý trí, với kinh nghiệm chung của nhân loại, và làm hạ giá con người, như đã từng lên án trước đây (Piô XI, Piô XII, Jo XXIII, Paul VI)”<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên khi đề ra giải pháp ứng xử với CNCS, Thông điệp này lại đề xuất một giải pháp mềm dẻo: “Hội thánh dù có hoàn toàn bác bỏ vô thần vẫn hết sức thành thật tuyên bố rằng: mọi người có tín ngưỡng hay không, cần phải chung lưng góp sức cộng tác với nhau để xây dựng thế giới mà ta đang chung sống, điều có thể thực hiện khi có đối thoại chân thành và khôn ngoan”<sup>(5)</sup>. Giải pháp này có vẻ mâu thuẫn với quan điểm “lên án gắt gao”, “hoàn toàn bác bỏ” cộng sản. Nhưng nếu đối chiếu với thực tiễn, điều này sẽ thấy dễ hiểu, bởi lẽ thời điểm Thông điệp này ra đời là lúc CNCS đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ trên thế giới và để tồn tại ở các nước XHCN Công giáo phải tìm giải pháp để thích nghi với tình hình thực tế. Giải pháp “đối thoại chân thành và khôn ngoan” được lựa chọn thay cho “đối đầu cứng rắn” như trước đây. Như vậy, quan điểm chống cộng sản của Công đồng Vaticano II là không thay đổi, nhưng giải pháp thì đã được đổi mới, vận dụng mềm dẻo và khôn ngoan để phù hợp với hoàn cảnh từng lúc, từng nơi.

## 2. Việc thực hành của Công giáo tại Việt Nam

Công giáo được truyền vào Việt Nam năm 1533. Sau gần 500 năm tồn tại và phát triển, Công giáo đã trở thành một tôn giáo lớn ở nước ta, với 27 giáo phận, hơn 3.000 giáo xứ, 46 giám mục, hơn 5.000 linh mục, 11 cơ sở đào tạo linh mục, 200 dòng tu, 31.000 tu sĩ và trên 7.000.000 tín đồ. Tín đồ Công giáo có mặt ở 63 tỉnh thành trong cả nước<sup>(6)</sup>. Tinh thần của Công đồng Vaticano II và các xu hướng: thích nghi, đối thoại, canh tân, hòa

giải, sám hối, đoàn kết, yêu thương và phục vụ được Giáo hội Công giáo Việt Nam vận dụng thực hiện khá nhuần nhuyễn, đặc biệt là phương pháp thích nghi với thời đại và hội nhập văn hóa.

Hội đồng giám mục Việt Nam cũng có một quá trình chống cộng lâu dài. Hội nghị giám mục năm 1951, do khâm sứ toà thánh J. Dooley chủ trì, với sự tham dự của 10 giám mục trong đó có 5 vị là người nước ngoài cùng 2 giám quản toà giám mục Hải Phòng, Kontum và linh mục tổng quản Thái Bình. Hội nghị đã ra thư chung với lời lẽ thù địch, gay gắt: “Vì tình thần trách nhiệm quan trọng trước Thiên Chúa, vì mối tình tha thiết yêu quý anh em, chúng tôi thấy mình có nhiệm vụ quan hệ phải loan báo cho anh em biết để phòng nạn Cộng Sản vô thần duy vật, một nguy cơ trầm trọng nhất hiện nay. CNCS bác bỏ Thiên Chúa, bác bỏ mọi tôn giáo, bác bỏ thuyết linh hồn hằng sống, bác bỏ cả quyền lợi của con người và gia đình. CNCS xung khắc tuyệt đối với Công giáo đến nỗi Đức Thánh Cha (Giáo Hoàng Piô XI) đã tuyên bố: không bao giờ vừa có thể theo Cộng Sản vừa theo Công giáo được và người Công giáo nào gia nhập Đảng Cộng Sản thì lập tức bị khai trừ khỏi giáo hội, chẳng những không được gia nhập Đảng Cộng Sản, mà anh em không được cộng tác bất kỳ dưới hình thức nào có thể giúp họ nắm chính quyền”<sup>(7)</sup>. Thư chung các giám mục Việt Nam năm 1952, 1953 tiếp tục nhắc nhở thực hiện nội dung thư chung 1951.

Tại miền Nam Việt Nam, dưới chế độ độc tài, thân Mỹ của tổng thống Ngô Đình Diệm, các giám mục miền Nam đã hội nghị và ra thư chung 1960 cũng với lời lẽ thù địch chế độ Cộng Sản: “Mục đích của bức thư chung này là giúp anh em có một tài liệu nghiên cứu học hỏi trong mùa chay, để anh em nhìn thấy rõ hiểm họa của Cộng Sản, để anh em thấu hiểu nó nguy hại và nham hiểm đến mức nào trong việc tiêu diệt đức tin của chúng ta... Muốn cho đạo Thánh được nguyên vẹn, người Công giáo phải phủ nhận lý thuyết Cộng Sản và những áp dụng của nó đến tận cùng”<sup>(8)</sup>.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, các thư chung của giám mục miền Nam bớt dần sự cứng rắn, gay gắt đối với chế độ Cộng Sản. Năm 1975, sau khi miền Nam Việt Nam được giải phóng, ngày 12-6-1975, toà Tổng giám mục Sài Gòn đã ra thư luân lưu gửi các linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân trong tổng địa phận Sài Gòn, trong thư đã nêu rõ: “chúng tôi thấy cần lưu tâm quý cha, quý tu sĩ nam nữ và anh chị em giáo hữu về bốn phận của người Công giáo đối với chính quyền cũng như đối với quốc gia dân tộc”<sup>(9)</sup>. Thư chung của các giám mục miền Nam năm 1976 cho rằng đã đến lúc Giáo hội



phải thấy có sứ mạng và khả năng đi vào các thực tại trần thế như “men trong bột”, đem niềm tin của mình phục vụ cho dân giàu, nước mạnh, rằng mọi thành phần Dân Chúa phải tích cực sống đạo bằng cách dẫn thân và phục vụ giữa lòng dân tộc. Trong thư chung này đã nêu ra một vấn đề nan giải là: làm sao chấp nhận chủ nghĩa xã hội (CNXH) trên cơ sở duy vật vô thần. Để giải quyết vấn đề, thư chung đã lý giải rằng đức tin Kitô giáo và chủ nghĩa Mác - Lênin có điểm khác nhau cơ bản. Nhưng không vì thế mà không thể đối thoại và cộng tác chân thành giữa những ai cùng phục vụ con người trong sứ mạng cá nhân và xã hội. Trên cơ sở đó, thư chung 1976 đã khẳng định: “Đức tin không phải là bức tường ngăn cách giữa có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng, cũng không phải là thuốc mê đưa người Công giáo ra khỏi trần gian. Trái lại, đức tin đưa chúng ta đến với con người và giúp chúng ta đánh giá đúng mức những thực tại trần gian”<sup>(10)</sup>.

Ngày 24-4-1980, Đại hội giám mục Việt Nam lần thứ I được tổ chức tại Hà Nội, với sự hiện diện của 33 vị giám mục Việt Nam. Đại hội đã ra thư chung vạch rõ đường hướng “Đồng hành cùng dân tộc”, xác định vị trí của cộng đồng Công giáo trong đại gia đình dân tộc Việt Nam là “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Thư chung năm 1980 đã khẳng định: “Vây chúng ta phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con Người. Đất nước này là lòng Mẹ cứu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa. Dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần dân Chúa”<sup>(11)</sup>. Đây là một đường hướng mục vụ tiến bộ, phù hợp với xu thế của thời đại, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo tín đồ Công giáo cả nước. Nó kết thúc giai đoạn người Công giáo Việt Nam phải đứng trước sự lựa chọn nghiệt ngã: Tổ quốc hay Hội thánh, và mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ mà người Công giáo Việt Nam vừa làm người tín hữu trung thành của Hội thánh Chúa Kitô, vừa làm người công dân tốt của Tổ quốc.

Thực hiện tinh thần thư chung 1980 của Hội đồng giám mục Việt Nam, đồng bào Công giáo cả nước đã hòa với khí thế thi đua yêu nước của cả dân tộc, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần tích cực và to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh phong trào yêu nước của giới Công giáo vẫn có những hoạt động tiêu cực, ngược chiều thậm chí

là cực đoan như vụ 42 Phố Nhà chung diễn ra tại Tổng giáo phận Hà Nội vào các năm 2007, 2008; vụ Dòng Chúa Cứu Thế tại giáo xứ Thái Hà, số 178 phố Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội năm 2008; các vụ biểu tình, gây rối thậm chí có lúc biến thành bạo loạn tại một số giáo xứ thuộc giáo phận Vinh kéo dài từ 2012 cho đến nay. Điều đáng nói là có cả các vị chức sắc cao cấp của giáo hội Công giáo Việt Nam tham gia với vai trò lãnh đạo các vụ việc như tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, giám mục Nguyễn Thái Hợp.

Về cách ứng xử của Hội đồng giám mục Việt Nam đối với Đảng và Nhà nước ta trong những năm gần đây cũng có những vấn đề cần suy ngẫm. Nhân dịp Chính phủ lấy ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Hội đồng giám mục Việt Nam đã gửi: “Thư của Hội đồng giám mục Việt Nam gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhận định và góp ý sửa đổi Hiến pháp”, nội dung thư có những vấn đề quan tâm như: Ở phần I - Quyền con người, Thư góp ý của Hội đồng giám mục Việt Nam lập luận rằng “Ngay từ đầu, Dự thảo (Hiến pháp - ghi chú thêm của tác giả bài viết) lại khẳng định đảng cầm quyền là “lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng” (điều 4). Như thế, phải hiểu thế nào và làm sao thực thi quyền tự do ngôn luận và sáng tạo văn học, nghệ thuật bởi lẽ tư tưởng đã bị đóng khung trong một chủ thuyết rồi? Tương tự như thế, phải hiểu thế nào và làm sao thực thi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bởi lẽ chủ nghĩa Mác - Lênin tự thân là chủ nghĩa vô thần? Phải chăng những quyền này chỉ là những ân huệ được ban cho nhân dân tùy lúc, tùy nơi, chứ không phải là quyền phổ quát, bất khả xâm phạm, bất khả nhượng?”<sup>(12)</sup>.

Thư góp ý đưa ra nhận xét có tính chất quy trách nhiệm cho sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Trong thực tế, sự trói buộc tư tưởng vào một hệ ý thức duy nhất đã kìm hãm tư duy sáng tạo của người dân Việt Nam. Đây là một trong những lý do lớn dẫn đến tình trạng trì trệ và chậm tiến của Việt Nam về nhiều mặt: giáo dục, khoa học và công nghệ, văn hóa và nghệ thuật”<sup>(13)</sup>.

Thư góp ý đã đề xuất sửa đổi dự thảo Hiến Pháp như sau: “Lấy truyền thống văn hóa dân tộc làm nền tảng cho việc tổ chức và điều hành xã hội Việt Nam”<sup>(14)</sup> thay cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Một đề xuất sửa đổi khác là: “Để tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, trong Hiến pháp không nên, và không thể khẳng định cách tiên thiên sự lãnh đạo của bất kỳ đảng

phái chính trị nào (điều 4), vì chủ thể của quyền bính chính trị là chính nhân dân, và nhân dân giao quyền bính đó cho những người họ tín nhiệm qua việc bầu chọn. Những cá nhân được bầu phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về việc họ làm, chứ không thể là một tập thể mơ hồ rồi cuối cùng không ai chịu trách nhiệm cả”<sup>(15)</sup>. Thực chất của hai đề xuất này là xóa bỏ điều 4 của dự thảo Hiến pháp, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Thư góp ý của Hội đồng giám mục Việt Nam gửi cho Thường trực Ban biên tập - Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tại số 37 Hùng Vương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là công khai, thẳng thắn, đề cập đến những vấn đề cốt lõi nhất trong Hiến Pháp là quyền làm chủ của nhân dân, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Về nguyên tắc, sự góp ý trên là hợp pháp, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Hội đồng giám mục Việt Nam trong việc góp ý sửa đổi Hiến pháp, Nhà nước không thể bắt lỗi. Mặt khác, đây lại là một kênh để Hội đồng giám mục Việt Nam thể hiện quan điểm không tán thành sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, không tán thành việc lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.

Trong thư góp ý cho bản Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2015, Hội đồng giám mục Việt Nam đưa ra nhận định: “Bản Dự thảo 4 (Bản dự thảo lần 4, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo - phụ chú của tác giả bài viết) đi ngược lại với Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế (Điều 18) và Hiến pháp Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam sửa đổi năm 2013 (Điều 24). Chúng tôi nhận thấy Dự thảo 4 này là một bước thụt lùi so với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004. Bản Dự thảo này tạo ra quá nhiều thủ tục rườm rà, nhiều cơ chế khắt khe, ràng buộc, khiến các sinh hoạt tôn giáo bị cản trở”<sup>(16)</sup>. Và đưa ra đề nghị có tính chất phủ định sạch trơn sự chuẩn bị của Ban dự thảo luật: “Không đồng ý Dự thảo 4 Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Soạn lại một bản Dự thảo khác phù hợp với xu thế tự do, dân chủ và mang tầm vóc của xã hội tiến bộ”<sup>(17)</sup>.

### 3. Kết luận

Từ những tư liệu được hệ thống như trên, có thể nhận định rằng Giáo hội Công giáo hoàn vũ có chủ trương chống CNCS từ khi CNCS ra đời, chủ trương đó không thay đổi theo thời gian. Tuy nhiên, phương thức ứng xử với CNCS đã được đổi mới để giáo hội Công giáo từng nước có thể vận dụng để thích nghi với hoàn cảnh. Là một giáo hội có tính

thống nhất toàn cầu nên chủ trương chống cộng của Công đồng Vaticano II đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan điểm chính trị của Hội đồng giám mục Việt Nam. Thư chung năm 1980 của Hội đồng giám mục Việt Nam chủ trương Giáo hội Công giáo Việt Nam phải yêu nước. Nhưng một số việc làm của Hội đồng giám mục Việt Nam hiện nay thể hiện yêu nước không đồng nhất với yêu CNXH. Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy rằng dù chủ trương của Giáo hội Công giáo là như thế, nhưng cũng không ngăn được nhiều linh mục và giáo dân Công giáo tham gia kháng chiến chống thực dân, đế quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày nay, hàng nghìn giáo dân Công giáo ở khắp các tỉnh, thành trong cả nước gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, đảm nhận những nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trong đời sống xã hội. Điều đó cùng với đời sống đạo của các tôn giáo ở nước ta hiện nay đã nói lên sự đúng đắn, tính khoa học, và sự thuyết phục của đường lối, chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước nói chung, chính sách, luật pháp về tôn giáo nói riêng. Thực tại đó đã phản bác một cách mạnh mẽ và thuyết phục các luận điệu cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam không tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tiêu diệt tôn giáo ■

(1) Hội đồng Giám mục Việt Nam: *Từ điển Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2016, tr.170

(2), (3)&(4), (5) Công đồng Vaticano II - Hiến chế, Tuyên ngôn, Sắc lệnh, Sứ điệp, Thông điệp: *Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới hôm nay*, Senatus xuất bản 1969, tr.174, 176, 178

(6) Ban Tôn giáo Chính phủ: *Công tác tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2016, tr.48-49

(7)&(8) Trần Lê, “Về đường hướng “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc” của giáo hội Công Giáo Việt Nam và một số quan điểm của Đảng về công tác tôn giáo”, Tạp chí Nghiên Cứu Tôn giáo, của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo, số 5, 2002, tr.34

(9) Tòa tổng Giám mục Sài Gòn, *Thư luân lưu, ngày 12-6-1975*, bản đánh máy

(10) Thư Chung của các giám mục miền Nam năm 1976, bản đánh máy

(11) Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi toàn thể linh mục, tu sĩ và giáo dân cả nước, mục 9

(12) Thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhận định và góp ý sửa đổi Hiến pháp

(13) Thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhận định và góp ý sửa đổi Hiến pháp, phần I

(14)&(15) Thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhận định và góp ý sửa đổi Hiến pháp, phần I, mục 2

(16)&(17) Hội đồng giám mục Việt Nam nhận định và góp ý dự thảo 4 Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Mục III.